

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 53/2010/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2010

THÔNG TƯ**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 86/2005/QĐ-BNN
ngày 26/12/2005 và Thông tư số 06/2010/TT-BNNPTNT ngày 02/02/2010**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ;

Căn cứ Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm số 12/2003/PL-UBTVQH được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 7 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Thú y số 18/2004/PL-UBTVQH được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 4 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 163/2004/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Vệ sinh an toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y; Nghị định số 119/2008/NĐ-CP ngày 28/11/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y;

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 86/2005/QĐ-BNN ngày 26/12/2005 và Thông tư số 06/2010/TT-BNNPTNT ngày 02/02/2010 như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 86/2005/QĐ-BNN ngày 26/12/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định mẫu hồ sơ kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y

1. Sửa đổi khoản 23 Điều 3 như sau:

“23. Giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật nhập khẩu không dùng làm thực phẩm (Mẫu 23)”.

2. Bổ sung khoản 23a Điều 3 như sau:

“23a. Giấy chứng nhận kiểm dịch và vệ sinh an toàn thực phẩm sản phẩm động vật nhập khẩu dùng làm thực phẩm (Mẫu 23a)”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2010/TT-BNNPTNT ngày 02/02/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trình tự, thủ tục kiểm dịch thủy sản, sản phẩm thủy sản

1. Sửa đổi khoản 7 Điều 4 như sau:

“7. Giấy chứng nhận kiểm dịch thủy sản, sản phẩm thủy sản nhập khẩu không dùng làm thực phẩm (Mẫu 7)”.

2. Bổ sung khoản 7a Điều 4 như sau:

“7a. Giấy chứng nhận kiểm dịch và vệ sinh an toàn thực phẩm thủy sản, sản phẩm thủy sản nhập khẩu dùng làm thực phẩm (Mẫu 7a)”.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thú y, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị báo cáo về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét, sửa đổi, bổ sung./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... từ ngày...../...../200..... đến ngày...../...../200.....

CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH

Tôi, kiểm dịch viên động vật ký tên dưới đây chứng nhận số thủy sản/sản phẩm thủy sản trên:

1. Có đầy đủ hồ sơ, giấy tờ hợp lệ khi nhập khẩu;
2. Thủy sản trên không có triệu chứng lâm sàng của bệnh truyền nhiễm/Sản phẩm thủy sản không có biểu hiện biến đổi, mang mầm bệnh; được bao gói, bảo quản đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định;
3. Số hàng trên đã được lấy mẫu kiểm tra, xét nghiệm theo kết quả xét nghiệm số:...../..... ngày...../...../200.... của(2) (gửi kèm bản sao, nếu có).
4. Số hàng trên đáp ứng các yêu cầu sau:
.....
5. Phương tiện vận chuyển, các vật dụng khác có liên quan kèm theo đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, đã được khử trùng tiêu độc bằng
.....nồng độ

Giấy có giá trị đến ngày/...../....

Kiểm dịch viên động vật
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cấp tại, ngày/...../....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

-
- (1): Kích thước cá thể (đối với thủy sản giống)/Dạng sản phẩm (đối với sản phẩm thủy sản)
 - (2): Tên cơ quan trả lời kết quả xét nghiệm.

CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH

Tôi, kiểm dịch viên động vật ký tên dưới đây chứng nhận số thủy sản/sản phẩm thủy sản trên:

1. Có đầy đủ hồ sơ, giấy tờ hợp lệ khi nhập khẩu.
2. Thủy sản trên không có triệu chứng lâm sàng của bệnh truyền nhiễm/Sản phẩm thủy sản không có biểu hiện biến đổi, mang mầm bệnh; được bao gói, bảo quản đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y và vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định.
3. Số hàng trên đã được lấy mẫu kiểm tra, xét nghiệm theo kết quả xét nghiệm số:...../..... ngày...../...../20..... của.....(2).....
..... (gửi kèm bản sao, nếu có).
4. Số hàng trên đáp ứng yêu cầu sử dụng làm thực phẩm cho con người.
5. Phương tiện vận chuyển, các vật dụng khác có liên quan kèm theo đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, đã được khử trùng tiêu độc bằng
..... nồng độ

Giấy có giá trị đến ngày / /

Kiểm dịch viên động vật
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cấp tại, ngày / /

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

- (1): Kích thước cá thể (đối với thủy sản giống)/Dạng sản phẩm (đối với sản phẩm thủy sản)
- (2): Tên cơ quan trả lời kết quả xét nghiệm.

Mẫu 23

**TÊN CƠ QUAN
KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT
NHẬP KHẨU KHÔNG DÙNG LÀM THỰC PHẨM**

Số:/CN-KDSPĐVNK

Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện):

Địa chỉ giao dịch:

Điện thoại: Fax: Email:

Có nhập khẩu số sản phẩm động vật sau:

Loại hàng	Quy cách đóng gói	Số lượng (L)	Trọng lượng (kg)	Mục đích sử dụng
Tổng số				

Tổng số (viết bằng chữ):

Tên, địa chỉ tổ chức, cá nhân xuất khẩu:

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất, chế biến:

Nước xuất khẩu: Nước quá cảnh (nếu có):

Cửa khẩu nhập vào Việt Nam: **KĐĐV** Thời gian nhập:/...../.....

Nơi chuyển đến:

Các vật dụng khác có liên quan:

Hồ sơ giấy tờ có liên quan:

Phương tiện vận chuyển:

CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH

Tôi kiểm dịch viên động vật ký tên dưới đây chứng nhận số sản phẩm động vật nêu trên:

1. Có đầy đủ giấy tờ hợp lệ.

2. Đã được kiểm tra và đảm bảo các yêu cầu vệ sinh thú y khi nhập khẩu.

3. Sản phẩm động vật được bao gói, bảo quản theo quy định.

4. Số sản phẩm động vật trên đã được khử trùng tiêu độc bằng.....
..... nồng độ..... (nếu có).

5. Phương tiện vận chuyển, các vật dụng khác có liên quan kèm theo đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y, đã được khử trùng tiêu độc bằng
..... nồng độ.....

Giấy có giá trị đến/...../.....

Kiểm dịch viên động vật

(Ký, ghi rõ họ tên)

Cấp tại, ngày/...../.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 23a

TÊN CƠ QUAN
KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH VÀ VỆ SINH AN TOÀN
THỰC PHẨM SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT NHẬP KHẨU
DÙNG LÀM THỰC PHẨM

Số:/CN-KDSPĐVNK

Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện):.....

Địa chỉ giao dịch:.....

Điện thoại: Fax:..... Email:.....

Có nhập khẩu số sản phẩm động vật sau:

Loại hàng	Quy cách đóng gói	Số lượng (t)	Trọng lượng (kg)	Mục đích sử dụng
Tổng số				

Tổng số (viết bằng chữ):.....

Tên, địa chỉ tổ chức, cá nhân xuất khẩu:.....

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất, chế biến:.....

Nước xuất khẩu: Nước qua cảnh (nếu có):.....

Cửa khẩu nhập vào Việt Nam: Thời gian nhập:.....

Nơi chuyển đến:.....

Các vật dụng khác có liên quan:.....

Hồ sơ giấy tờ có liên quan:.....

Phương tiện vận chuyển:.....

CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH

Tôi kiểm dịch viên động vật ký tên dưới đây chứng nhận số sản phẩm động vật nêu trên:

1. Có đầy đủ giấy tờ hợp lệ.
2. Đã được kiểm tra và đảm bảo các yêu cầu vệ sinh thú y và vệ sinh an toàn thực phẩm khi nhập khẩu.
3. Số hàng trên đáp ứng yêu cầu sử dụng làm thực phẩm cho con người.
4. Sản phẩm động vật được bao gói, bảo quản theo quy định.
5. Phương tiện vận chuyển, các vật dụng khác có liên quan kèm theo đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y, đã được khử trùng tiêu độc bằng.....
..... nồng độ.....

Giấy có giá trị đến / /

Kiểm dịch viên động vật

(Ký, ghi rõ họ tên)

Cấp tại, ngày / ... /

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)